**HỢP ĐỒNG TẶNG CHO TÀI SẢN**

Số:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hợp Đồng này được lập và ký ngày …tháng…năm…..giữa:

**Bên Tặng Cho:**

Ông (Bà): […]

Sinh ngày: […]

CMND/CCCD số: […] cấp ngày […] tại […]

Hộ khẩu thường trú: […]

**Sau đây được gọi là “Bên A”.**

**Bên Nhận Tặng Cho:**

*[Lựa chọn một trong các chủ thể bên dưới]*

1. *Đối với chủ thể là cá nhân:*

Ông (Bà): […]

Sinh ngày: […]

CMND/CCCD số: […] cấp ngày […] tại […]

Hộ khẩu thường trú: […]

*(Trường hợp có nhiều cá nhân thì điền thông tin đầy đủ của tất cả cá nhân đó)*

1. *Đối với chủ thể là tổ chức:*

Tên tổ chức: […]

Trụ sở: […]

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: […] cấp ngày […]

Số điện thoại: […] Số fax: […]

Người đại diện: […]

Chức vụ: […]

Theo giấy ủy quyền *(trường hợp đại diện theo ủy quyền)* *số: […])*

**Sau đây được gọi là “Bên B”.**

Bên A và Bên B (sau đây gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”) đồng ý ký kết Hợp đồng tặng cho tài sản (“Hợp Đồng”) với những điều khoản như sau:

1. Tài sản tặng cho

Bên A đồng ý tặng cho Bên B (các) tài sản sau:

* 1. Tên tài sản: […]
	2. Xuất xứ, chủng loại tài sản: […]
	3. Số lượng: […]
	4. Tình trạng, chất lượng của tài sản: […]
	5. Thông tin khác: […]

*(Mô tả chi tiết về tài sản tặng cho và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của Bên A đối với tài sản tặng cho).*

1. Điều kiện tặng cho

*(Nếu các Bên thỏa thuận không có điều kiện thì bỏ đi)*

Bên A đồng ý tặng cho Bên B tài sản theo thông tin nêu tại Điều 1 khi Bên B đáp ứng được các điều kiện sau:

* […]
* […]
1. Thời gian, địa điểm, phương thức giao tài sản
2. Thời gian giao tài sản: […]
3. Địa điểm giao nhận tài sản: […]
4. Phương thức giao nhận tài sản: […] *(Giao một lần hay nhiều lần, trực tiếp hay gián tiếp thông qua bên thứ ba, các bên có thể thỏa thuận về nghĩa vụ vận chuyển tài sản nếu có)*
5. Bảo mật

Mỗi Bên sẽ không tiết lộ bất cứ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này hoặc của Bên còn lại cho bất cứ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Mỗi Bên cam kết có biện pháp phù hợp để đảm bảo rằng những nhân viên có liên quan của mình cũng tuân thủ quy định này và sẽ chịu trách nhiệm trong trường hợp có bất cứ hành vi nào vi phạm quy định này. Điều khoản này sẽ vẫn có hiệu lực kể cả sau khi Hợp Đồng này hết hạn hoặc chấm dứt.

1. Bất khả kháng
	1. Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn ở: động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh… hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được; hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.
	2. Khi một bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:
		1. Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ; và
		2. Bên bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và
		3. Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng kháng phải thông báo ngay cho bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.
2. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên
	1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A
		1. Yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã thỏa thuận;
		2. Đảm bảo có quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản tặng cho, tài sản tặng cho không có tranh chấp, không đang trong thời gian thi hành án hoặc xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
		3. Giao đúng tài sản quy định tại Điều 1 Hợp đồng này và các giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu tài sản (nếu có) cho Bên B theo thỏa thuận;
		4. Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc sử dụng, bảo quản tài sản (nếu có). Trong trường hợp Bên A không thông báo đầy đủ các khuyết tật của tài sản tặng cho (nếu có) cho Bên B dẫn đến Bên B bị thiệt hại thì Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B.
		5. Hỗ trợ thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản cho Bên B (nếu có) theo quy định của pháp luật;
		6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
	2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B
		1. Nhận tài sản tặng cho theo thỏa thuận;
		2. Phối hợp với Bên A thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có) theo quy định của pháp luật;
		3. Thanh toán các chi phí phát sinh liên quan đến việc giao nhận tài sản bao gồm cả thuế, phí, lệ phí liên quan (nếu có);
		4. Yêu cầu Bên A thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã thỏa thuận;
		5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Hiệu lực và chấm dứt Hợp đồng
	1. Hợp Đồng này có hiệu lực từ […].
	2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:
		1. Nếu các bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản.
		2. Nếu bất cứ vi phạm Hợp đồng nào không được khắc phục trong thời hạn […] ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khắc phục từ Bên không vi phạm. Trong trường hợp này, Bên không vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên vi phạm.
		3. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài quá […] ngày kể từ ngày phát sinh, Hợp Đồng này có thể được chấm dứt dựa trên văn bản thông báo của một Bên cho Bên còn lại.
4. Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp có bất cứ mâu thuẫn nào phát sinh từ Hợp Đồng này, Các Bên sẽ ưu tiên giải quyết vấn đề bằng thương lượng. Nếu không thể giải quyết được trong vòng 30 ngày, vấn đề sẽ được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tố tụng của Trung tâm này, địa điểm tiến hành giải quyết bằng trọng tài là thành phố Hồ Chí Minh. Bên thua kiện phải thanh toán tất cả các chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp cho Bên thắng kiện (bao gồm cả chi phí luật sư).

*(Trường hợp Hợp đồng ký giữa các cá nhân với nhau thì lựa chọn Tòa án nhân dân có thẩm quyền thay cho Trung tâm Trọng tài)*

1. Điều khoản chung
	1. Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
	2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp Đồng đều phải được lập thành văn bản và ký duyệt bởi người có thẩm quyền của mỗi Bên.
	3. Mỗi Bên không được phép chuyển giao bất cứ quyền, nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng này cho bất cứ bên thứ ba nào mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại.
	4. Hợp Đồng này sẽ được lập thành […] bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ […] bản để thực hiện.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** |  | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |